

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Bắc Kạn năm 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản của Trung ương

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Xóa mù chữ;
- Công văn số 640/BGDĐT-GDTEX ngày 01/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình Xóa mù chữ; Công văn số 4024/BGDĐT-GDTEX ngày 15/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao tỷ lệ và chất lượng xóa mù chữ.

2. Văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh

- Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;
- Báo cáo số 126-BC/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;
- Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023;

3. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022

3.1. PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 5.954/5.954 trẻ, đạt 100%.
- Trẻ học 2 buổi/ngày: 5.954/5.954 trẻ, đạt 100%.
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 5.784/5.784 trẻ, đạt 100%.
- Tổng số trẻ 3-5 tuổi phải huy động là 17.020 trẻ; ra lớp 17.012 trẻ đạt 99,95%, trong đó học tại địa bàn là 16.457 trẻ, học ngoài địa bàn là 555 trẻ.
- Tổng số trẻ 0-2 tuổi phải huy động là 11.431 trẻ; ra lớp 3.597 trẻ đạt 31,47%, trong đó học tại địa bàn là 3.531 trẻ, học ngoài địa bàn là 66 trẻ.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn là 85 trẻ, trong đó có khả năng học tập là 18, số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục là 23/18 trẻ, tỷ lệ 127,78%.
- Có 108/108 xã/phường/thị trấn đạt tiêu chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt 100%; 8/8 huyện, thành phố đạt tiêu chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt 100%; tỉnh Bắc Kạn đạt tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

3.2. PCGD tiểu học

- Tổng số trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 là 5.784/5.784 trẻ, đạt 100%.
- Tổng số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (năm học 2021-2022) là 5.645 trẻ, đạt 99,12%.
- Tổng số trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (tính đến năm học 2021-2022) là 20.688 trẻ đạt 99,69%. Trong đó số trẻ em 14 tuổi là 4.541, hoàn thành chương trình tiểu học là 4.537 trẻ, đạt 99,91%.
- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học ở tiểu học 49 em, tỷ lệ 0,86%.
- Số trẻ 6-14 tuổi ngoài nhà trường 165 trẻ, tỷ lệ 0,32%.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-14 tuổi trên địa bàn 462 trẻ, trong đó số trẻ khuyết tật có khả năng học tập là 357 trẻ, số trẻ khuyết tật 11-14 tuổi được tiếp cận giáo dục là 363 trẻ đạt 101,68%.
- Có 108/108 xã/phường/thị trấn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, đạt 100%; 8/8 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt 100%; tỉnh Bắc Kạn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

3.3. PCGD trung học cơ sở

- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi phải phổ cập là 17.717 người; tốt nghiệp THCS (tính đến năm học 2021-2022) là 16.594 người, đạt 93,66%.
- Tổng số thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi đã tốt nghiệp THCS đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, GDNN 14.273 người, đạt 80,56%.
- Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 11-18 tuổi bỏ học (cả 3 cấp) 2.022/38.470 người, tỷ lệ 5,26%; trong đó độ tuổi từ 11-14 tuổi bỏ học 149/20753 người, tỷ lệ 0,72%, độ tuổi từ 15-18 tuổi bỏ học 1.873/17717 người, tỷ lệ 10,57%.
- Số thanh, thiếu niên từ 15-18 ngoài nhà trường (cả 3 cấp) là 3.246 người, tỷ lệ 18,32%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-18 tuổi trên địa bàn 856 trẻ, trong đó số trẻ khuyết tật có khả năng học tập là 528 trẻ, số trẻ khuyết tật 11-18 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục là 492 trẻ, đạt 93,18%.

- Có 04 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1, tỷ lệ 3,70%; 30 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, tỷ lệ 27,78%; 74 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, tỷ lệ 68,52%.

- Có 1/8 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1, tỷ lệ 12,5%; 5/8 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, tỷ lệ 62,5%; 2/8 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, tỷ lệ 25%.

- Tỉnh Bắc Kạn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1.

3.4. Xóa mù chữ

- Có 07/108 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, tỷ lệ 6,48% (giảm 04 xã); có 101/108 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỷ lệ 93,52% (tăng 04 xã);

- Có 1/8 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, tỷ lệ 12,5% (giảm 01 huyện); có 7/8 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỷ lệ 87,5% (tăng 01 huyện).

- Tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội đối với công tác phổ cập giáo dục, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác PCGD, XMC, xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực cho giáo dục.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả công tác PCGD, XMC; củng cố vững chắc kết quả phổ cập đối với những đơn vị đã đạt chuẩn, nâng dần mức độ đạt chuẩn, đồng thời nâng cao chất lượng các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Năm 2022 tiếp tục phấn đấu: 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non dành cho mẫu giáo 5-6 tuổi; 108/108 đơn vị cấp xã bảo đảm duy trì các điều kiện PCGDMNTNT; 100% đơn vị cấp huyện duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT; tỉnh Bắc Kạn tiếp tục duy trì vững chắc chuẩn PCGDMNTNT.

Năm học 2023-2024: huy động 32% trẻ nhà trẻ ra lớp (cả công lập và tư thục); huy động 99,98% trẻ từ 3 - 5 tuổi vào học mẫu giáo, 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non dành cho mẫu giáo 5-6 tuổi; phấn đấu huy động tối đa trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

2.2. Đối với PCGD tiểu học

- Huy động số trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%.

- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trên 98,5%.
- Huy động trên 90% trở lên trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.
- Giữ vững kết quả 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3. 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3. Tỉnh Bắc Kạn duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

2.3. Đối với PCGD trung học cơ sở

- Tỷ lệ huy động học sinh 11 tuổi vào lớp 6 đạt 97%.
- Tuyển mới học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 99,5%.
- 04 xã đạt chuẩn PCGD THCS đạt mức độ 1; 28 xã đạt chuẩn PCGD THCS đạt mức độ 2; 76 xã đạt chuẩn PCGD THCS đạt mức độ 3.
- 1/8 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1; 5/8 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; 2/8 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.
- Huy động 90% trở lên trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.
- Tỉnh Bắc Kạn tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1.

2.4. Đối với xóa mù chữ

- Phần đầu tăng tỷ lệ người biết chữ trong các độ tuổi: từ 15 - 25 đạt 99% trở lên; từ 15-35 đạt 98% trở lên; từ 15-60 đạt từ 95% trở lên. Tích cực vận động người mù chữ tham gia học XMC.
- củng cố kết quả xóa mù chữ đối với những đơn vị cấp xã đạt chuẩn mức độ 1, nâng dần số đơn vị cấp xã đạt mức độ 2. Tỉnh Bắc Kạn tiếp tục duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, xem công tác PCGD, XMC là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, các địa phương với ngành giáo dục và đào tạo để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tiếp tục củng cố vững chắc và phát triển kết quả PCGD, XMC đã đạt được

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; sử dụng triệt để các thiết bị dạy học hiện có, đẩy mạnh việc tự làm thiết bị dạy học; tăng cường phụ đạo, giúp đỡ học sinh học yếu, kém; tổ chức đa dạng,

phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh, vận động học sinh bỏ học ra lớp, học sinh hoàn thành chương trình cấp học tham gia học tập ở cấp học tiếp theo, thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh.

Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp, người mù chữ trong độ tuổi từ 15-60 ra học các lớp XMC, trong đó đặc biệt quan tâm đến người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh, nhà giáo.

Tiếp tục thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở theo hướng tăng tỷ lệ học sinh vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, về vai trò, vị trí của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập... để người lao động nông thôn biết và tích cực tham gia học nghề.

Phát huy vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời huy động các nguồn lực của địa phương cùng với nguồn lực hỗ trợ của Trung ương để thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm cho thực hiện PCGD, XMC

Trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết để tăng cường các điều kiện đảm bảo cho thực hiện PCGD, XMC¹.

Tiếp tục quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường, quy mô lớp học cho phù hợp; bảo đảm thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, công tác quản lý, tập trung nâng cao chất lượng; đảm bảo đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn,... cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hướng kiên cố hóa theo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục đầu tư, bổ sung kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho các trường nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc đầu tư, công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tại các trường.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng và việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC lồng ghép thông qua các đợt kiểm tra chuyên môn.

Tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để

¹Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định về chính sách hỗ trợ phát triển GDMN ngoài công lập; Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

cập nhật, lưu giữ, quản lý, khai thác thông tin về PCGD, XMC...; thực hiện nghiêm túc quy trình điều tra, nhập dữ liệu đảm bảo chính xác, đúng thời gian. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về công tác PCGD, XMC theo Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc điều tra thông tin hộ gia đình, tổng hợp dữ liệu, lập hồ sơ và tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của các đơn vị cấp xã.

Thực hiện công tác kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả PCGD, XMC của đơn vị cấp xã, cấp huyện đảm bảo chính xác, kịp thời theo quy định.

5. Kinh phí thực hiện

Từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo duy trì vững chắc kết quả PCGD, XMC và những mục tiêu đã đề ra.

- Chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo nói chung, PCGD, XMC nói riêng².

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả PCGD, XMC của đơn vị cấp huyện đảm bảo theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiến độ và kết quả thực hiện.

2. Các sở, ngành liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo quy hoạch mạng lưới, đầu tư xây dựng, nâng cấp từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học.

2.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu phân bổ nguồn vốn từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch; phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

2.3. Sở Nội vụ

Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong công tác PCGD-XMC của tỉnh; tham mưu, hướng dẫn về biên chế, đội ngũ đảm bảo có đủ giáo viên để thực hiện việc dạy học theo Chương trình giáo dục mầm non, Chương

²Danh mục Nghị quyết tại mục III.3 Kế hoạch này.

trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo.

2.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến người khuyết tật, trong đó có người khuyết tật học xóa mù chữ.

- Hướng dẫn các cơ sở đào tạo nghề tổ chức các lớp học nghề đơn giản, phù hợp cho người mới biết chữ.

2.5. Sở Y tế

Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố chủ trì thực hiện công tác phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục.

2.6. Sở Xây dựng

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quy hoạch, bố trí địa điểm xây dựng, mở rộng diện tích xây dựng các đơn vị giáo dục.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuẩn bị đầu tư, công tác đầu tư xây dựng các dự án xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

2.7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với ngành giáo dục hướng dẫn và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

2.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền và xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp hành động để triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Đưa nội dung xoá mù chữ vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đề xuất với các cơ quan chức năng có chính sách, giải pháp hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái học xoá mù chữ; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

- Tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên, người lớn tuổi chưa biết chữ tham gia học xoá mù chữ; vận động người chưa tốt nghiệp THCS tham gia học các lớp giáo dục thường xuyên cấp THCS.

- Đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động như: “Tiếp sức đến trường”, “Tiếp sức mùa thi”, “Xe đạp giúp bạn đến trường”, “Hũ gạo tình thương”, “Người biết chữ dạy người chưa biết chữ”,... để hỗ trợ, tiếp bước thanh thiếu nhi đến trường; chương trình “Ánh sáng văn hóa hè”, mở các lớp xoá mù chữ, ôn luyện văn hóa cho thanh thiếu nhi. Vận động các nguồn lực xây dựng “Nhà bán trú cho

em”, “Trường đẹp cho em” tại các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC đạt hiệu quả trên địa bàn. Lưu ý quan tâm đến việc đảm bảo đủ kinh phí và kịp thời để thực hiện công tác PCGD, XMC tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo các phòng chức năng, phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục; quan tâm đến các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC tại địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cập nhật số liệu PCGD, XMC sau khi điều tra và cập nhật dữ liệu lên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC đảm bảo chính xác theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các nội dung liên quan đến công tác PCGD, XMC đạt hiệu quả.

- Thực hiện công tác kiểm tra công nhận, công nhận lại đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023 theo quy định; hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC của đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để kiểm tra công nhận theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC tỉnh Bắc Kạn năm 2023, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, phối hợp triển khai thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thành viên BCD công tác GD&ĐT tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ, LĐ-TB&XH, Y tế, Xây dựng, TT&TT;
- Liên đoàn Lao động, Tỉnh đoàn, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội CCB, Hội Khuyến học tỉnh;
- Đài PT&TH Bắc Kạn; Báo Bắc Kạn;
- UBND các huyện, thành phố;
- PCVP (Ô. Minh);
- Lưu VT, VXNV (Lam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng